TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-ST
Ngày 11/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Kiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Tống Thị Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Tố Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2020/TLST-HS, ngày 25 tháng 2 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 2 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 8 năm 1988; Tại: Hưng Yên. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: 133 VVK , phường KX, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn:10/12; Con ông: Vũ Văn T1, sinh năm: 1966; Con bà: Bùi Thị H, sinh năm: 1968. Hiện đều trú tại: 133 V V K, phường KX, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 Ngày 28 tháng 11 năm 2017, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam, về tội: Cướp giật tài sản, (Bản án số: 301/2017/HSST), Ngày 02/01/2019 được Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện (Số 38/2019/HSST-QĐ), Thời gian thử thách (tính từ ngày 17/01/2019), là 10 tháng 16 ngày.

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 11 năm 2019, cho đến nay.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Đông D (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 18, đường A2, xã CB, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị H (vắng mặt)

Địa chỉ: 61 MTB, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Vũ Văn T1 (có mặt)

Địa chỉ: 133 VVK, phường KX, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Xuân Khôi Ng (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường TN, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Phạm Trọng Đ (vắng mặt)

Địa chỉ: 153/26 PCT, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17^{h}00’ ngày 25 tháng 11 năm 2019, Vũ Văn T một mình điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn Trắng- đen, biển số 47B1-230.37, đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, quan sát tìm kiếm người dân sơ hở trong quản lý tài sản để cướp giật. Đến khoảng 17^{h}30’ cùng ngày, khi đang đứng chờ đèn tín hiệu giao thông tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Mai Xuân Thưởng và đường Phan Bội Châu, thành phố Buôn Ma Thuột, thì Tài nhìn thấy chị Nguyễn Thị Đông D, đang điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu HonDa Vision, biển số 47B2- 083.04 phía sau chở theo cháu Nguyễn Xuân Khôi Ng, lưu thông theo hướng từ trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột về hướng huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, trên cổ chị D có đeo 01 sợi dây chuyền bằng vàng. T liền điều khiển xe Mô tô biển số 47B1- 230.37 đi theo để chờ cơ hội cướp giật sợi dây chuyền của chị D. Tài điều khiển xe đi theo phía sau chị D từ đường Phan Bội Châu vào đường Đoàn Doãn Dịch rồi đến đường Thủ Khoa Huân, thành phố Buôn Ma Thuột. Khi đi đến đoạn đường trước số nhà 49-51 Thủ Khoa Huân, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, thấy vắng người qua lại, T điều khiển xe Mô tô biển số 47B1- 230.37 từ phía sau chạy lên áp sát về phía bên phải xe mô tô của chị D và dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền của chị D đang đeo trên cổ, rồi tăng ga điều khiển xe mô tô chạy lên phía trước. Tuy nhiên, khi chạy lên được khoảng 05m, thì do thấy phía trước có hai người thanh niên nên T quay đầu xe lại tẩu thoát theo hướng ngược chiều di chuyển của chị D. Sau đó, Tài đi đến tiệm vàng Thu Hương T2, địa chỉ: Lô C27 Nơ Trang

Lơng- Điện Biên Phủ, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, bán sợi dây chuyền vừa cướp giật được cho chị Lê Thị H là chủ tiệm lấy số tiền 1.300.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra chị Lê Thị H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18K, mặt dây chuyền có hình hai trái tim chồng lên nhau bằng vàng 18K trên trái tim được đính đá màu trắng, tổng trọng lượng 01 chỉ. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Vũ Văn T: 01 (một) chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47B1- 230.37 (số khung: RCLS5C640BY638155; số máy: 5C64638168), 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm loại Nón sơn, màu đen, quanh mũ có gắn 04 chiếc cúc bằng nhôm và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J3 màu Nâu- trắng (số Imei: 358986/07/713156/1; 358987/07/713156/9), là tang vật chứng của vụ án để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KLĐG, ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng, mặt dây chuyền hình hai trái tim đôi có đính đá màu trắng ở trái tim phía trên, loại vàng 18K. Tổng trọng lượng 01 chỉ; trị giá: 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra xác định: 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng, mặt dây chuyền hình hai trái tim đôi có đính đá màu trắng ở trái tim phía trên (loại vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ), là tài sản thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Đông D. Ngày 22/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả sợi dây chuyền trên cho chị D nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận tài sản chị D không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47B1- 230.37 (số khung: RCLS5C640BY638155; số máy: 5C64638168), quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Vũ Văn T1 là cha ruột Vũ Văn T. Việc T dùng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội, ông T1 không biết, nên Cơ quan điều tra giao trả chiếc xe mô tô cho ông Vũ Văn T1 nhận quản lý, sử dụng và không đề cập xử lý đối với ông T1, là phù hợp.

Quá trình điều tra ông Vũ Văn T1 đã tự nguyện trả cho chị Lê Thị H số tiền 1.300.000 đồng, là tiền chị H đã đưa cho Vũ Văn T khi mua sợi dây chuyền do Tài cướp giật của chị Nguyễn Thị Đông D.

Tại bản cáo trạng số: 53/CT-VKS BMT ngày 24/2/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi bản chất của vụ án nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Buôn Ma Thuột vẫn giữ nguyên bản cáo trạng số: 53/CT-VKS BMT ngày 24/2/2020 và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội: "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 56, Điều 66 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T mức án từ 4 năm đến 5 năm tù và tổng hợp hình phạt của bản án số: 301/2017/HSST , ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, chưa chấp hành là 10 tháng 16 ngày.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận cơ quan điều tra giao trả 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng, mặt dây chuyền hình hai trái tim đôi có đính đá màu trắng ở trái tim phía trên (loại vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ), cho chị Nguyễn Thị Đông Dnhận quản lý, sử dụng.

Chấp nhận cơ quan điều tra giao trả chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47B1- 230.37 (số khung: RCLS5C640BY638155; số máy: 5C64638168), cho ông Vũ Văn T1 nhận quản lý, sử dụng.

Chấp nhận ông Vũ Văn T1 đã tự nguyện trả cho chị Lê Thị H số tiền 1.300.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm loại Nón sơn, màu đen, quanh mũ có gắn 04 chiếc cúc bằng nhôm là tài sản của bị cáo Vũ Văn T

Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J3 màu Nâu- trắng (số Imei: 358986/07/713156/1; 358987/07/713156/9), nhưng tiếp tục tạm giữ để phục vụ việc xét xử và thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kết quả tranh luận và lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Khoảng 17^{h}30’ ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại khu vực trước số nhà: 49- 51 đường Thủ Khoa Huân, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Vũ Văn T đã sử dụng chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47B1- 230.37 làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật: 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18K (trọng lượng 01 chỉ), trị giá 1.300.000 đồng, của chị Nguyễn Thị Đông D, thì bị phát hiện xử lý.

Như vậy đã đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của bị cáo Vũ Văn T đã phạm tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d,i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

i) Tái phạm nguy hiểm.’’

Xét tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Mặc dù bị cáo nhận thức được rằng tài sản của công dân là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị. Bị cáo đã có 01 tiền án nhưng chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện bị cáo là người xem thường pháp luật và xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật với bản chất lười biếng lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài, nên khoảng 17^{h}30’ ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại khu vực trước số nhà: 49-51 đường Thủ Khoa Huân, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Vũ Văn T đã sử dụng chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47B1- 230.37 làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật: 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18K (trọng lượng 01 chỉ), trị giá 1.300.000 đồng, của chị Nguyễn Thị Đông D. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[2] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu đã có 1 tiền án nhưng chưa được xóa án tích. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo.Vì vậy, HĐXX xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt, xử lý vật chứng trong vụ án là phù hợp cần chấp nhận.

Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách theo quyết định tha tù trước thời hạn, do vậy cần áp dụng Điều 56, Điều 66 BLHS tổng hợp hình phạt của bản án số: 301/2017/HSST , ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột bị cáo chưa chấp hành là 10 tháng 16 ngày.

Với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận cơ quan điều tra giao trả 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng, mặt dây chuyền hình hai trái tim đôi có đính đá màu trắng ở trái tim phía trên (loại vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ), cho chị Nguyễn Thị Đông D nhận quản lý, sử dụng.

Chấp nhận cơ quan điều tra giao trả chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47B1- 230.37 (số khung: RCLS5C640BY638155; số máy: 5C64638168), cho ông Vũ Văn T1 nhận quản lý, sử dụng.

Chấp nhận ông Vũ Văn T1 đã tự nguyện trả cho chị Lê Thị H số tiền 1.300.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm loại Nón sơn, màu đen, quanh mũ có gắn 04 chiếc cúc bằng nhôm của bị cáo Vũ Văn T.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J3 màu Nâu- trắng (số Imei: 358986/07/713156/1; 358987/07/713156/9), nhưng tiếp tục tạm giữ để phục vụ việc xét xử và thi hành án.

Trong vụ án này còn có chị Lê Thị H là người đã mua sợi dây chuyền bằng vàng 18K từ bị cáo Vũ Văn T. Tuy nhiên, chị Hoa không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý đối với chị H, là phù hợp.

[2] Xét về các hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên, Điều tra viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 66 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T **04 năm 06 tháng tù.** Tổng hợp hình phạt của bản án số: 301/2017/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột bị cáo chưa chấp hành là 10 tháng 16 ngày. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù **là 5 năm 4 tháng 16 ngày tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2019.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận cơ quan điều tra giao trả 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng, mặt dây chuyền hình hai trái tim đôi có đính đá màu trắng ở trái tim phía trên (loại vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ), cho chị Nguyễn Thị Đông D nhận quản lý, sử dụng.

Chấp nhận cơ quan điều tra giao trả chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47B1- 230.37 (số khung: RCLS5C640BY638155; số máy: 5C64638168), cho ông Vũ Văn T1 nhận quản lý, sử dụng.

Chấp nhận ông Vũ Văn T1 đã tự nguyện trả cho chị Lê Thị H số tiền 1.300.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm loại Nón sơn, màu đen, quanh mũ có gắn 04 chiếc cúc bằng nhôm là tài sản của bị cáo Vũ Văn T.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J3 màu Nâu- trắng (số Imei: 358986/07/713156/1; 358987/07/713156/9), nhưng tiếp tục tạm giữ để phục vụ việc xét xử và thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND Tối cao;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND TP. BMT;*
- *Công an TP. Buôn Ma Thuột;*
- *CCTHADS TP.Buôn Ma Thuột;*
- *Chánh án TAND TP. Buôn Ma Thuột;*
- *Bị cáo;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Viết Kiên